**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CÁI NƯỚC**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 218/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 27 – 11 – 2019
*"V/v tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Tuấn Kiệt
*Các vị Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Văn Hành
Bà Lữ Phúc Lệ

-*Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Ái L - Sinh năm 1994 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn A - Sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Về hôn nhân:* Chị Mai Thị Ái L và anh Cao Văn A kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị L và anh A chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L và anh A bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, thường xuyên cự cãi. Gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng chị L và anh A vẫn không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc. Chị L và anh A sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Mai Thị Ái L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Cao Văn A.

- *Về con chung:* Chị Mai Thị Ái L và anh Cao Văn A có 02 người con chung tên Cao Đăng K, sinh ngày 18 – 11 – 2012 và Cao Nguyễn N, sinh ngày 20 – 4 – 2017, hiện nay cháu Cao Đăng K đang sống chung với anh A, còn cháu Cao Nguyễn Nguyễn đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Cao Nguyễn Nguyễn, chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng

nuôi con. Chị L đồng ý giao cháu Cao Đăng K cho anh A tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Mai Thị Ái L xác định trong thời gian chung sống chị và anh A không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Mai Thị Ái L xác định trong thời gian chung sống chị và anh A không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Mai Thị Ái L và anh Cao Văn A là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh A có địa chỉ tại ấp Tân Phong, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

*Về hôn nhân*: Chị L và anh A kết hôn vào năm 2012, có đăng ký L kết hôn tại UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị L và anh A là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị L và anh A thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị L và anh A đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2017. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh A. Anh A không tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị L có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị L đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh A đã được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã triệu tập anh A hợp lệ đến lần thứ hai, với nội dung triệu tập anh A đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh A vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh A. Anh A không đến Tòa án để hòa giải và tham gia phiên tòa, cho thấy anh A không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh A là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

*Về con chung*: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm Cao Đăng K đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Toà án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 – 11 – 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu K trình bày nguyện vọng sau khi chị L và anh A ly hôn thì các cháu muốn được sống với cha là anh A. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của cháu K nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Cao Đăng K cho anh A được tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với cháu Cao Nguyễn N đến ngày xét xử sơ thẩm chưa đủ 03 tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Từ ngày chị L và anh A sống ly thân đến nay cháu N sống chung với chị L, sức khỏe đã ổn định. Do đó giao cháu N cho chị L tiếp tục nuôi là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị L và anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung*: Chị L xác định về tài sản chung chị và anh A tự thỏa thuận, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về nợ chung*: Chị L xác định trong thời gian chị và anh A chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh A vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lL và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Ái L.

*Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Mai Thị Ái L được ly hôn với anh Cao Văn A.

*Về con chung*: Giao cho chị Mai Thị Ái L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Cao Nguyễn N, sinh ngày 20 – 4 – 2017. Anh Cao Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cho anh Cao Văn A được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Cao Đăng K, sinh ngày 18 – 11 – 2012. Chị Mai Thị Ái L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Mai Thị Ái L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị L có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004767 ngày 11 – 9 – 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị L nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Cao Văn A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Mai Thị Ái L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cao Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

**Trần Tuấn Kiệt**